TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS.ST
Ngày: 24 - 07 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên

2. Ông Nguyễn Lâm Tới

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Ông Chau Rết - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 24 tháng 07 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 06 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST- HS ngày 09/07/2018 đối với bị cáo:

Chau R, sinh năm 1980; Nơi sinh: huyện T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: tổ 11, ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 09/12 ; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Chau Ch (1940) và bà Chau Thị K (1951);Vợ: Neàng L, sinh năm: 1986; Con 02 người, lớn 12 tuổi, nhỏ 8 tuổi; anh, chị, em có 03 người, bị cáo là người thứ hai trong trong gia đình.

Nhân thân :

- Ngày 09/01/1998, bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 01/5/1998 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 06/08/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, 05 năm tù về tội "Cướp tài sản", 06 tháng tù về tội

"Xuất nhập cảnh trái phép", 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", đến ngày 14/7/2005 chấp hành xong hình phạt.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: Ngày 19/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đến ngày 29/01/2015 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/4/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954; Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Người bào chữa: Bà Lê Hồ Bích H, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 06, khóm A, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A bào chữa cho bị cáo Chau R.

Người phiên dịch: ông Lục Tà D, cán bộ Đài truyền thanh huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/7/2015, anh Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số 67D1-183.69 đến dựng trước sân nhà anh Bùi Văn P (ấp P, xã A, huyện T) và chìa khóa xe vẫn còn trên xe, rồi vào nhà anh P uống rượu. Sau đó anh Nguyễn Xuân M chở Chau Rvà Hùynh Văn Ph đến cùng vào uống rượu chung. Anh M có đưa cho Chau R 30.000đ và chìa khóa xe của mình để nhờ đi mua rượu, R đi ra trước, gặp xe mô tô biển số 67D1-183.69 của anh B chìa khóa xe vẫn còn trên xe, nên nảy sinh ý định lấy trộm và R đã lấy trộm xe mô tô của anh B chạy sang Campuchia bán được 200 USD tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 14/4/2018 Chau R bị bắt theo Quyết định truy nã.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 949 ngày 05/8/2015 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, xác định:

- Chiếc xe mô tô biển số 67D1-183.69 trị giá 10.800.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Bản kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 14/VKS - HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố Chau R về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Chau R thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, trong lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Chau R về tội *"Trộm cắp tài sản"*

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Chau R từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"

* Phần bồi thường dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, các Điều 584,585,586,589 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Tòa tuyên buộc bị cáo Chau R có trách nhiệm bồi thường số tiền 10.800.000đ cho bị hại.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Phát biểu của người bào chữa cho bị cáo bà Lê Hồ Bích H ý kiến:

- Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha già trên 70 tuổi và có thời gian tham gia chiến trường Campuchia nên được xem là có công với cách mạng, để xét xử bị cáo dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2].Những chứng cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Chau R khai nhận: Do cần có tiền tiêu xài, nên khi thấy xe anh B để sẳn chìa khóa trên xe nên đã lấy trộm xe mô tô biển số 67D1-183.69 của anh B đem sang Campuchia bán lấy tiền tiêu xài hết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ xác định chính bị cáo Chau R đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi tài sản của người khác đã lén lút lấy trộm tài sản của họ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Chau R đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản",* như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người đúng tội. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của con người được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn gây sự hoang mang và làm mất lòng tin trong quần chúng nhân dân gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; Chính vì vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc. Xét cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3].Các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án vào ngày 19/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đến ngày 29/01/2015 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nên được xem là trường hợp tái phạm tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa cho bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng là tình tiết cha bị cáo là người có công với cách mạng và có cung cấp cho Hội đồng xét xử một giấy xác nhận ngày 06/01/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy An Giang xác nhận thời gian ông Chau Pros Ch làm chuyên gia tại Campuchia thời gian từ tháng 4 năm 1979 đến tháng

4 năm 1981, tuy nhiên đối chiếu lại với lý lịch bị can, hộ khẩu bị can thì cha bị cáo có họ tên là Chau Ch, do đó không có căn cứ để xác định ông Chau Pros Ch với ông Chau Ch có phải là một người hay không. Mặc khác tại điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*". Từ diện vẫn trên cho thấy lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không được chấp nhận.

Vì vậy ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị : Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Chau R từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4].Các biện pháp tư pháp:

*Trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn B có yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản bị trộm là chiếc xe mô tô biển số 67D1-183.69, do hiện nay tang vật không thu hồi được, nên căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 949 ngày 05/8/2015 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, xác định chiếc xe mô tô biển số 67D1-183.69 của anh B trị giá 10.800.000đ, nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh B số tiền là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng).

[5].Về án phí:

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo có cung cấp cho Hội đồng xét xử một giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày 01/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã V cấp cho hộ gia đình ông Chau Ch, để đề nghị miễn án phí cho bị cáo, nhưng trong danh sách các thành viên trong hộ chỉ có 05 người, còn tên Chau R thì được viết tay bổ sung sau nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương, nên không được chấp nhận.

Vì vậy bị cáo Chau R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chau R phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt :

Chau R : 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/4/2018.

Các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, các Điều 584,585,586,589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Chau R phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng).

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

Về án phí

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Chau R phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 540.000đ (năm trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí DSST.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Bị cáo Chau R và đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện TB ;
- THA HS CA h Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú ;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tấn Tài